

NEWSLETTER

ELEGAL LAW FIRM

Tháng 2/2024



HAPPY NEW YEAR

SỐ ĐẶC BIỆT

VỀ CHÚNG TÔI

EPLegal là một công ty luật được thành lập tại Việt Nam, có trụ sở hoạt động tại Đông Nam Á và Anh Quốc. Công ty chuyên về đầu tư xuyên biên giới, giao dịch thương mại và giải quyết tranh chấp (bao gồm trọng tài, hòa giải và kiện tụng). Công ty đã và đang cung cấp các dịch vụ pháp lý toàn diện để hỗ trợ các giao dịch thương mại trong nước và quốc tế, hợp nhất, sáp nhập và mua lại, hàng hải và hàng không và các lợi ích hợp pháp khác của Việt Nam và quốc tế.

TRONG SỐ NÀY:

- Sự kiện của EPLegal
 - + EPLegal tiếp tục được Legal 500 vinh danh là công ty xếp hạng 2 trong lĩnh vực Hàng Hải và Hàng Không trong năm nay.
- Cập nhật văn bản pháp luật
 - + Thông tư 20/2023/TT-BCT quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí trên biển
 - + Luật Đấu thầu số 222/2023/QH15 ngày 23/06/2023.
 - + Nhiều thông tin khác..





SỰ KIỆN CỦA EPLEGAL

SỰ KIỆN

Ngày 17 và 19/01/2024



Ông Nguyễn Trung Nam – Luật sư sáng lập và cấp cao, được Trung tâm Hòa giải Việt Nam (VMC) mời làm diễn giả tại các hội thảo được tổ chức tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Tọa đàm “Giải quyết tranh chấp quốc tế trong bối cảnh hậu đại dịch: Xu thế và thách thức” là nơi để thảo luận về sự phát triển của giải quyết tranh chấp trong một thế giới sau đại dịch toàn cầu.

Ngày 19/01/2024



Bà Ngô Quỳnh Anh – Luật sư điều hành, đã chính thức trở thành Trọng tài viên của Trung tâm Trọng tài Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh (TRACENT). Hơn nữa, TRACENT đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và lên kế hoạch chương trình làm việc cho năm 2024.

Ngày 18/01/2024



Ông Nguyễn Trung Nam và bà Ngô Quỳnh Anh – các Luật sư của EPLegal đã tổ chức buổi hội thảo với các chủ đề liên quan đến “Net zero” và năng lượng tái tạo cũng như hòa giải và “ESG” (Môi trường – xã hội – Quản trị doanh nghiệp). Buổi đào tạo đã diễn ra thành công tốt đẹp với sự tham gia của nhiều học giả GES (Global Era Scholarship) đến từ Hà Nội.

Ngày 17/01/2024



Bà Ngô Quỳnh Anh – Luật sư điều hành, đã tham dự ngày đầu tiên của Hội thảo khoa học quốc tế về Phát triển hệ thống đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Hội thảo do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức.

Ngày 16/01/2024



Ông Nguyễn Trung Nam – Luật sư sáng lập và cấp cao, đã vinh dự được phát biểu tại Hội thảo Hòa giải được tổ chức trong khuôn khổ sự kiện kỷ niệm 25 năm thành lập Trung tâm Hòa giải Quốc tế Malaysia.

Ngày 27/12/2023



Bà Ngô Quỳnh Anh – Luật sư điều hành đã tham dự với vai trò diễn giả tại hội thảo “Phát triển năng lượng tái tạo theo Quy hoạch điện VIII: Quan điểm từ Quy định và Thực tiễn”.

Ngày 27/12/2023



Ông Nguyễn Trung Nam - Luật sư sáng lập và cấp cao, đã vinh dự nhận được Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Sự ghi nhận này là minh chứng cho những đóng góp xuất sắc của ông Nguyễn Trung Nam trong 15 năm qua trong việc ủng hộ và thực thi Luật Luật sư.

Ngày 25/12/2023



Bà Ngô Quỳnh Anh – Luật sư điều hành đã vinh dự được mời tham dự Hội thảo “Luật Dầu khí 2022 và thực tiễn áp dụng”. Sự kiện này được Tổng công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí (“PVEP”) tổ chức vào ngày 22/12/2023, tại Trung tâm Hội nghị & Khách sạn Ninh Bình Legend.

Q&A: EP Legal



Ngo Quynh Anh (Annie Ngo)
Managing partner
E. anniengo@eplegal.com



Nguyen Van Son (John Nguyen)
Associate
E. sonnguyen@eplegal.com



Pham Thai Dan Manh (Dan)
Associate
E. manhpham@eplegal.com

EPLegal rất vui mừng được chia sẻ phiên Hỏi đáp độc quyền đưa bạn vào hậu trường của thế giới năng động của chúng tôi tại giao điểm giữa Ngân hàng và Tài chính. EPLegal trình bày các thách thức, sự đổi mới và cung cấp các giải pháp với phương châm lấy khách hàng làm trung tâm nhằm định hình tương lai của bối cảnh tài chính.

Liên kết đến phần Hỏi & Đáp độc quyền:

- <https://www.legal500.com/.../banking-and-.../qa-ep-legal/>
- <https://indd.adobe.com/view/fd8d08df-15bb-4556-81de...>
- <https://www.legalbusiness.co.uk/banking-and-finance-yearbook-2023/sponsored-qa-ep-legal/>



EPLegal vui mừng chia sẻ rằng công ty của chúng tôi tiếp tục được Legal 500 vinh danh là công ty xếp hạng 2 trong lĩnh vực Hàng Hải và Hàng Không trong năm nay. Ngoài ra, chúng tôi duy trì sự hiện diện nhất quán trong các lĩnh vực hoạt động quan trọng khác, bao gồm Giải quyết tranh chấp (cả Trọng tài và Tranh tụng) (Xếp hạng 3) và Dự án và Năng lượng (Xếp hạng 3).

Xin gửi lời tri ân đặc biệt tới các chuyên gia pháp lý xuất sắc của chúng tôi, những người đã đóng vai trò then chốt trong việc đưa EPLegal lên những tầm cao mới:

- Ông Nguyễn Trung Nam: Đối tác sáng lập
- Bà Ngô Quỳnh Anh: Giám đốc điều hành
- Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền: Đối tác.

Ghi nhận sự xuất sắc trong công việc, chúng tôi cũng tôn vinh Nhân viên xuất sắc của mình, Ông Nguyễn Văn Sơn - Cộng sự.



CẬP NHẬT VĂN BẢN PHÁP LUẬT



Stt.	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực
I. Năng lượng – Dầu khí				
1.	Nghị định 02/2024/NĐ-CP chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Chính phủ	10/1/2024	1/3/2024
2.	Thông tư 20/2023/TT-BCT quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí trên biển	Bộ Công Thương	8/11/2023	25/12/2023
3.	Thông tư số 19/2023/TT-BCT quy định phương pháp xây dựng khung giá phát điện áp dụng cho nhà máy điện mặt trời, điện gió	Bộ Công thương	1/11/2023	19/12/2023
II. Tài chính – Ngân hàng				
4.	Thông tư số 14/2023/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	20/11/2023	1/10/2024
5.	Nghị định 83/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 95/2018/NĐ-CP quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán	Chính phủ	29/11/2023	15/1/2024
6.	Nghị định 78/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 32/2017/NĐ-CP về tín dụng đầu tư của Nhà nước	Chính phủ	7/11/2023	22/12/2023
7.	Thông tư số 13/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về cấp Giấy phép, tổ chức, hoạt động và hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	31/10/2023	14/12/2023
III. Đấu thầu				
8.	Luật Đấu Thầu số 222/2023/QH15	Quốc hội	23/6/2023	1/1/2024
IV. Doanh nghiệp – Đầu tư				
9.	Thông tư số 69/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2021/TT-BTC quy định lộ trình sắp xếp lại thị trường giao dịch cổ phiếu, thị trường giao dịch trái phiếu, thị	Bộ Tài chính	15/11/2023	30/12/2023

	trường giao dịch chứng khoán phái sinh và thị trường giao dịch các loại chứng khoán khác			
10.	Nghị định số 78/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP về tín dụng đầu tư của Nhà nước	Chính phủ	7/11/2023	22/12/2023
V. Môi trường				
11.	Thông tư 15/2023/TT-BTNMT quy định về cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	30/10/2023	15/12/2023
12.	Thông tư 19/2023/TT-BTNMT sửa đổi và bãi bỏ Thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	15/11/2023	30/12/2023
VI. Thuế				
13.	Nghị định 82/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 120/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phí và lệ phí	Chính phủ	28/11/2023	12/1/2024
14.	Nghị quyết 107/2023/QH15 về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu do Quốc hội ban hành	Quốc hội	29/11/2023	1/1/2024
VII. Lao động				
15.	Quyết định số 8086/QĐ-TLĐ về việc ban hành quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 202	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	10/10/2023	1/1/2024
16.	Nghị quyết số 104/2023/QH15 về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024	Quốc hội	10/11/2023	25/12/2023
VIII. Khác				
17.	Luật đất đai (sửa đổi) năm 2024	Quốc hội	18/1/2024	1/1/2025
18.	Luật khám bệnh chữa bệnh	Quốc hội	9/1/2023	1/1/2024
19.	Luật thi đua, khen thưởng	Quốc hội	15/6/2022	1/1/2024
20.	Thông tư 66/2023/TT-BCA sửa đổi Thông tư 55/2021/TT-BCA hướng dẫn Luật Cư trú; Thông tư 56/2021/TT-BCA quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư 57/2021/TT-BCA quy định về quy trình đăng ký cư trú	Bộ Công an	17/11/2023	1/1/2024

Gần đây, những văn bản pháp luật về một số lĩnh vực khác nhau được nêu sau đây chính thức có hiệu lực:

LUẬT ĐẤT ĐAI

Luật Đất đai (sửa đổi) 2024

Vào ngày 18/1/2024 vừa qua, Luật Đất đai sửa đổi (“**Luật Đất đai sửa đổi**”) đã chính thức được Quốc hội thông qua sau thời gian dài chờ đợi. Luật Đất đai sửa đổi dự kiến sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2025, trừ một số điều khoản đặc biệt và được đánh giá là sẽ có tác động sâu rộng tới xã hội. Luật Đất đai sửa đổi bao gồm 16 chương và 260 điều, quy định chi tiết các quyền và nghĩa vụ đối với quyền sử dụng đất. Nhìn chung, Luật Đất đai sửa đổi tập trung bảo vệ quyền lợi tối đa cho người dân, thúc đẩy phát triển các dự án kinh tế-xã hội, gỡ bỏ rào cản pháp lý đối với các dự án bất động sản, đảm bảo sự minh bạch trong quá trình quản lý của nhà nước.

Luật Đất đai sửa đổi dự kiến sẽ mang lại những thay đổi và điều chỉnh đáng kể như sau:

(i) **Bảng giá đất cập nhật hàng năm**

Luật Đất đai sửa đổi đã sửa đổi, bổ sung các quy định điều chỉnh bảng giá đất hàng năm để đảm bảo chúng phù hợp chặt chẽ với diễn biến thực tế của thị trường cũng như mở rộng phạm vi áp dụng của bảng giá này. Theo Luật Đất đai sửa đổi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình sửa đổi, bổ sung bảng giá đất để Hội đồng nhân dân phê duyệt. Những thay đổi này sẽ được công bố và áp dụng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 của năm sau hoặc Ủy ban có thể sửa đổi, bổ sung danh sách trong năm nếu xét thấy cần thiết. Chính phủ sẽ chịu trách nhiệm xây dựng các quy định chi tiết để đảm bảo bảng giá đất phù hợp với thị trường.

(ii) **Đảm bảo quyền của người dân**

Luật Đất đai sửa đổi cũng hướng tới mục tiêu thúc đẩy việc bảo vệ quyền lợi của công dân. Luật Đất đai sửa đổi đã mở rộng quyền sở hữu đất đai cho công dân Việt Nam, bao gồm cả những người cư trú và làm việc ở nước ngoài, bên cạnh đó, các quy định cũng thúc đẩy việc áp dụng chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số và đề cao quyền lợi của người dân bị thu hồi đất. Ngoài ra, các quy định trong Luật Đất đai sửa đổi nhấn mạnh việc đảm bảo tính minh bạch trong quy hoạch sử dụng đất và thủ tục hành chính.

(iii) **31 trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội**

Điều 76 Luật Đất đai sửa đổi làm rõ các trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Các trường hợp đó bao gồm việc thực hiện các dự án xây dựng công trình công cộng, xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước và các công trình công cộng, phát triển quỹ đất, công trình ngầm, v.v. Quy định này cũng đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh khi tạo điều kiện phát triển các dự án như khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao, cụm công nghiệp, v.v.

Ngoài ra, Luật Đất đai sửa đổi còn quy định về thủ tục thu hồi đất bảo đảm tính dân chủ, khách quan, công bằng. Cũng tại Điều 91 Luật Đất đai sửa đổi, ngoài thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, quá trình thu hồi đất còn có sự tham gia của người dân, đảm bảo người bị thu hồi đất sẽ được bồi thường và sắp xếp chỗ tái định cư trước khi quá trình thu hồi đất hoàn thành.

(iv) **Sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp**

Ngành nông nghiệp cũng là đối tượng được hưởng lợi từ sự thay đổi pháp luật này. Luật Đất đai sửa đổi cho phép mở rộng “giới hạn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân không quá 15 lần hạn mức giao đất nông nghiệp đối với cho từng loại đất” và các quy định khác về “tập trung đất nông nghiệp” và “tích tụ đất nông nghiệp”, tạo điều kiện cho ngành nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững và hiệu quả.

Nhìn chung, việc Luật Đất đai sửa đổi được thông qua mới đây là một tín hiệu tích cực thể hiện niềm hy vọng cho sự hồi phục của thị trường bất động sản. Hơn nữa, việc triển khai khung pháp lý được quản lý tốt, phù hợp với thị trường hiện tại sẽ cho phép các nhà đầu tư thực hiện các dự án mới một cách liền mạch, thuận lợi, qua đó tạo điều kiện cho việc quản lý thị trường ổn định và minh bạch.

(v) Bổ sung “trọng tài” làm một hình thức giải quyết đối với các tranh chất về các hoạt động thương mại liên quan đến đất đai

NĂNG LƯỢNG – DẦU KHÍ

a) Thông tư 20/2023/TT-BCT quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí trên biển

Ngày 08/11/2023, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 20/2023/TT-BCT quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí trên biển (“**Thông tư 20**”). Thông tư này sẽ có hiệu lực kể từ ngày 25/12/2023 và thay thế Thông tư số 24/2015/TT-BCT.

Thông tư 20 đã quy định rõ hơn về ca làm việc của người lao động làm việc thường xuyên hoặc không thường xuyên tại các công trình dầu khí trên biển. Người lao động làm việc thường xuyên tại các công trình dầu khí trên biển theo phiên và theo ca làm việc, cụ thể: ca làm việc không quá 12 giờ trong 01 ngày; phiên làm việc tối đa là 28 ngày. Người lao động làm việc không thường xuyên tại các công trình dầu khí trên biển theo phiên và theo ca làm việc, cụ thể: ca làm việc không quá 12 giờ trong 01 ngày; phiên làm việc tối đa là 45 ngày. Ngoài ra, trước khi cử người lao động làm việc không thường xuyên trên công trình dầu khí trên biển, người sử dụng lao động phải thỏa thuận bằng văn bản hoặc thống nhất với người lao động về ca làm việc và phiên làm việc.

Ngoài ra, Thông tư 20 cũng đã quy định cụ thể về trách nhiệm của người sử dụng lao động. Cụ thể, người sử dụng lao động phải có trách nhiệm quy định cụ thể ca làm việc và phiên làm việc của người lao động trong Nội quy lao động và thông báo cho người lao động trước khi đến làm việc theo đúng quy định của pháp luật. Hằng năm, trước ngày 15/01 báo cáo Bộ Công Thương tình hình thực hiện Thông tư 20 và báo cáo đột xuất trong trường hợp có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Nghị định 02/2024/NĐ-CP chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Ngày 10/01/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 02/2024/NĐ-CP chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) (“**Nghị định 02**”). Nghị định 02 sẽ có hiệu lực vào ngày 01/3/2024. Nhìn chung, Nghị định 02 sẽ điều chỉnh việc chuyển giao các công trình điện là tài sản công sang EVN theo trình tự và thủ tục với những yêu cầu bắt buộc sau đây:

Theo Nghị định 02, công trình điện là tài sản công được chuyển giao bao gồm:

- Công trình điện là tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị);
- Công trình điện là tài sản công giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi là tài sản công tại doanh nghiệp);
- Công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước do Ban Quản lý dự án, cơ quan, tổ chức, đơn vị làm chủ đầu tư (sau đây gọi là công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước);
- Công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án

- khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Công trình điện được xác lập quyền sở hữu toàn dân có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (bao gồm cả phần giá trị công trình điện tăng thêm do tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp trên công trình điện hiện hữu của đơn vị điện lực) do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua EVN theo hình thức không hoàn trả vốn và đơn vị điện lực thống nhất tiếp nhận (sau đây gọi là công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước);
 - Công trình điện được xác lập quyền sở hữu toàn dân có nguồn gốc hình thành từ dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và được các bên thỏa thuận chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án theo quy định của pháp luật hoặc được cấp có thẩm quyền quyết định giao cho đơn vị điện lực thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận (sau đây gọi là công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư).

Nghị định 02 đồng thời quy định các điều kiện và nguyên tắc chuyển giao công trình điện sang EVN (Điều 4 và 5). Đáng chú ý, việc chuyển giao công trình điện sang EVN được thực hiện theo phương thức Bên giao ghi giảm tài sản. Đồng thời, EVN ghi tăng tài sản, tăng vốn nhà nước đầu tư tại EVN theo giá trị công trình điện tại thời điểm chuyển giao.

Liên quan đến các công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật đầu tư bằng vốn nhà nước (như định nghĩa pháp trên), mà chi phí của công trình đã tính vào giá bán điện của Bên giao cho đơn vị điện lực (trừ trường hợp các dự án/công trình điện áp dụng giá bán điện cố định - FIT) thì chi phí của công trình điện chuyển giao tính cho thời gian còn lại theo dự án phải được giảm trừ vào giá bán điện tại Hợp đồng mua bán điện giữa Bên giao và đơn vị điện lực.

ĐẤU THẦU

Luật Đấu thầu số 222/2023/QH15 ngày 23/06/2023

Ngày 23/06/2023, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã chính thức ban hành Luật Đấu thầu mới – Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (“**Luật Đấu thầu 2023**”). Kể từ ngày 01/01/2024, Luật Đấu thầu 2023 sẽ có hiệu lực và thay thế Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 (“**Luật Đấu thầu 2013**”).

Bổ sung cho Luật Đấu thầu 2013 trước đây, Luật Đấu thầu 2023 mở rộng áp dụng đối với các gói thầu thuộc dự án đầu tư của doanh nghiệp Nhà nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Hơn nữa, Luật Đấu thầu 2023 cũng đưa hộ kinh doanh vào là đối tượng đủ điều kiện tham gia hoạt động đấu thầu.

Kể từ ngày Luật Đấu thầu 2023 có hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2024, Chính phủ sẽ quyết định các gói thầu được áp dụng phương thức đấu thầu qua mạng. Bắt đầu từ ngày 01/01/2025, phương thức đấu thầu qua mạng sẽ áp dụng đối với tất cả các gói thầu, trừ trường hợp không đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Việt Nam. Dựa trên khuôn khổ đã được thiết lập trong Luật Đấu thầu 2013, việc bổ sung điểm mới này tại Luật Đấu thầu 2023 giúp cho lộ trình đấu thầu được công khai, từ đó thúc đẩy tính công bằng và tạo điều kiện hoàn thiện hệ thống thủ tục.

Luật Đấu thầu 2023 bổ sung những điều khoản đáng chú ý liên quan đến hành vi thông thầu và hành vi cản trở như sau:

- Đối với hành vi thông thầu: Hành vi của nhà thầu, nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đã tham gia dự thầu và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm theo yêu cầu của bên mời thầu, nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu;
- Đối với hành vi cản trở: Hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng;

Luật Đấu thầu 2023 bổ sung thêm nội dung “tùy chọn mua thêm”, cho phép chủ đầu tư mua bổ sung hàng hoá, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn của gói thầu ngoài khối lượng nêu trong hợp đồng. Tùy chọn mua thêm được áp dụng nếu:

- Nhà thầu đã trúng thầu thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc đàm phán giá;
- Khối lượng mua thêm không vượt quá 30% của khối lượng của hạng mục tương ứng trong hợp đồng;
- Có dự toán được phê duyệt đối với khối lượng mua thêm;
- Đơn giá của hàng hoá, dịch vụ mua thêm không được vượt đơn giá của các hàng hóa, dịch vụ tương ứng trong hợp đồng; và
- Tùy chọn mua thêm chỉ được thực hiện trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng.

Đặc biệt, thời hạn hoàn trả bảo đảm dự thầu được rút ngắn xuống còn 14 ngày kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được phê duyệt. Sự điều chỉnh này phù hợp với quy định về bảo đảm dự thầu tương ứng được quy định trong Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư năm 2020. Mức bảo đảm dự thầu áp dụng cho việc lựa chọn nhà đầu tư được sửa đổi theo Luật Đấu thầu năm 2023, phù hợp với quy mô và tính chất của các dự án đầu tư kinh doanh và các gói thầu cụ thể.

Việc thực thi Luật Đấu thầu mới trong thời gian tới sẽ góp phần đáng kể trong việc bảo vệ lợi ích chính đáng của các bên tham gia cũng như nâng cao tính minh bạch và hiệu quả của hoạt động đấu thầu trên toàn quốc.

TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Nghị định số 78/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP về tín dụng đầu tư của Nhà nước

Ngày 07/11/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 78/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP về tín dụng đầu tư của Nhà nước (“**Nghị định 78**”), Nghị định 78 sẽ có hiệu lực vào ngày 22/12/2023.

Nghị định 78 đã thay đổi mức lãi suất cho vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (“**VDB**”). Theo đó, VDB được quyết định lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước trên nguyên tắc bù đắp được chi phí huy động vốn, chi hoạt động bộ máy và chi phí trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ vay ký hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/12/2023, nhưng không thấp hơn 85% lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại trong nước theo số liệu được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp trước ngày 25/01 hằng năm.

Ngoài ra, Nghị định 78 cũng đã bổ sung một số quy định chi tiết về mức vốn cho vay và giới hạn cho vay. Cụ thể:

- (i) Trường hợp đặc biệt, để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh mà khả năng cùng cho vay của VDB và các tổ chức tín dụng khác chưa đáp ứng được nhu cầu của một khách hàng thì VDB lập hồ sơ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn đối với từng trường hợp cụ thể gửi Bộ Tài chính tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;
- (ii) Khách hàng vay vốn, dự án được VDB đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn tại khoản i) nêu trên phải đáp ứng các điều kiện về cấp tín dụng, không có nợ xấu trong 03 năm gần nhất liền trước năm đề nghị cấp tín dụng, có hệ số nợ phải trả không quá ba lần vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán. Ngoài ra, mục đích vay vốn phải nhằm thực hiện các dự án có ý nghĩa kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh quan trọng, cấp thiết nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của đời sống nhân dân, thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích theo chủ trương của Quốc Hội, Chính phủ.
- (iii) VDB khi đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn tại khoản i) nêu trên cũng phải đáp ứng các điều kiện cụ thể. Chẳng hạn như việc phối hợp với các tổ chức tín dụng khác để cùng cho vay dự án; đáp ứng tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động; đảm bảo giới hạn tổng mức dư nợ cấp tín dụng; bảo đảm hồ sơ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn tuân theo quy định của Nghị định 78.

Đối với thời hạn cho vay, Nghị định 78 không còn giới hạn thời hạn vay là 12 năm hoặc 15 năm như Nghị định

32/2017/NĐ-CP. Thay vào đó, VDB sẽ căn cứ vào kết quả thẩm định dự án, đặc điểm sản xuất, kinh doanh, khả năng thu hồi vốn của từng dự án và khả năng trả nợ của khách hàng để quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án.

LAO ĐỘNG

Quyết định số 8086/QĐ-TLĐ về việc ban hành quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2024

Ngày 10/10/2023, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam đã ban Quyết định số 8086/QĐ-TLĐ về việc ban hành quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2024 ("**Quyết định 8086**"). Quyết định 8086 sẽ có hiệu lực ngày 01/01/2024 đến ngày 01/01/2025.

Quyết định 8086 quy định các nguyên tắc về xây dựng và phân bổ dự toán tài chính công đoàn cho năm 2024 như sau:

- Số lao động được thống kê tại các đơn vị bao gồm: số lao động đang đóng bảo hiểm xã hội tại thời điểm 30/6/2023, khuyến khích các đơn vị lấy số liệu sát thời điểm lập dự toán 2024, số lao động tại đơn vị thuộc đối tượng phải nộp kinh phí công đoàn nhưng chưa tham gia bảo hiểm xã hội, số lao động dự kiến tăng (giảm) tại đơn vị trong năm.
- Quỹ tiền lương xác định thu kinh phí công đoàn năm 2024 tại các đơn vị được xác định từ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động bình quân 6 tháng đầu năm 2023 có xác định yếu tố tăng trưởng nhân với số lao động thuộc đối tượng phải đóng kinh phí công đoàn.
- Số thu đoàn phí công đoàn 2024 được xác định trên cơ sở số đoàn viên thực tế tại các công đoàn cơ sở nhân với tiền lương và phụ cấp của đoàn viên.
- Các đơn vị xây dựng dự toán số thu đoàn phí công đoàn 2024 tăng 5% so với số ước thực hiện năm 2023. Năm 2024, công đoàn cơ sở được sử dụng 70% tổng số thu đoàn phí công đoàn và 75% tổng số thu kinh phí công đoàn. Phần đoàn phí công đoàn thu tăng thêm và nguồn thu khác được để lại 100% cho công đoàn cơ sở sử dụng.

BẢO HIỂM

Nghị định số 75/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế

Ngày 19/10/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 75/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 về xây dựng và hướng dẫn các biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ("**Nghị định 75**"). Nghị định 75 có hiệu lực từ ngày 03/12/2023.

Nghị định bổ sung nhóm đối tượng do ngân sách Nhà nước đóng bảo hiểm y tế. Cụ thể, người dân các xã an toàn khu, vùng an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ hiện đang thường trú tại các xã an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã được cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Nghị định 75 cũng sửa đổi, bổ sung nội dung về quyền của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Theo Nghị định 75, quy định về tổng mức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo phương thức thanh toán theo giá dịch vụ áp dụng từ ngày 01/01/2019 cũng đã được bãi bỏ.

Nghị định 75 cũng quy định các chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong phạm vi quyền lợi được

hưởng và mức hưởng của người tham gia BHYT đã được cơ quan bảo hiểm xã hội giám định sẽ thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế.

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Quyết định số 2542/2023/QĐ-PQTT ngày 05/12/2023 về việc hủy phán quyết trọng tài của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Tranh chấp phát sinh từ và liên quan đến Hợp đồng cam kết mua bán ("**Hợp đồng**") vào tháng 3 năm 2017 giữa Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai ("**QC**") và Công ty Cổ phần Đầu tư Sunny Island ("**SI**") liên quan đến khu dân cư Bắc Phước Kiến, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh ("**Dự án**"). Theo Hợp đồng, SI sẽ phải chuyển cho QC số tiền 4.800 tỷ đồng theo lộ trình được quy định trong hợp đồng và QC có nghĩa vụ chuyển nhượng phần đất tương ứng với số tiền đã nhận.

Tranh chấp phát sinh khi SI chỉ giải ngân được 2.882 tỷ đồng và tạm dừng thanh toán thêm. Năm 2020, QC tuyên bố đơn phương chấm dứt Hợp đồng do Sunny Island vi phạm nghĩa vụ thanh toán và chiếm giữ bất hợp pháp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ giải phóng mặt bằng (khoảng 65ha đất dự án). QC đã khởi kiện SI tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) để giải quyết tranh chấp.

Theo phán quyết ban hành ngày 10/5/2023 ("**Phán quyết**"), Hội đồng trọng tài VIAC đã quyết định QC chấm dứt hợp đồng đúng theo quy định và buộc SI phải hoàn trả cho QC toàn bộ hồ sơ đền bù đất, giải phóng mặt bằng mà SI đã nhận được từ QC. Hơn nữa, Hội đồng trọng tài VIAC tuyên bố rằng việc SI giao hồ sơ đền bù đất, giải phóng mặt bằng khoảng 65 ha từ QC cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn ("**SCB**") mà không có sự đồng ý bằng văn bản hoặc ủy quyền của QC là vi phạm hợp đồng và vi phạm quy định của pháp luật.

Sau đó, SI nộp đơn xin hủy Phán quyết lên Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ("**Tòa án TP.HCM**").

Theo đánh giá của Tòa án TP.HCM và Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM, mọi căn cứ mà SI đưa ra để hủy phán quyết là không có cơ sở, không có căn cứ, và không trái với nguyên tắc cơ bản nào của pháp luật Việt Nam.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết đơn yêu cầu của SI, Tòa án TP.HCM nhận được ý kiến của Bộ Công an (Cục cảnh sát Điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thuộc Bộ Công an – C04). Thông báo rằng toàn bộ hồ sơ đền bù và giải phóng mặt bằng 65ha mà Hội đồng trọng tài VIAC buộc SI hoàn trả cho QC hiện là tài liệu chứng cứ của vụ án hình sự liên quan đến CTCP Tập đoàn Vạn Thịnh Phát.

Vì vậy, Tòa án TP.HCM hủy Phán quyết dựa trên Điều 68.2.d Luật Trọng tài Thương mại 2010 ("**Luật TTTM**"). Điều 68.2.d của Luật TTTM quy định rằng phán quyết trọng tài bị hủy nếu chứng cứ do các bên cung cấp mà hội đồng trọng tài căn cứ vào đó để ra phán quyết là giả mạo; trọng tài viên nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác của một bên tranh chấp làm ảnh hưởng đến tính khách quan, công bằng của phán quyết trọng tài.



PHÂN TÍCH PHÁP LÝ CHUYÊN SÂU

Tiêu đề: Khái niệm trọng tài nước ngoài và địa điểm giải quyết tranh chấp – bất cập trong thực tiễn thi hành luật trọng tài thương mại và đề xuất hoàn thiện

Tóm tắt:

Phân tích pháp lý chuyên sâu này thảo luận về cách tiếp cận hiện nay của Việt Nam đối với quốc tịch của trọng tài có sự khác biệt đáng kể so với các thực tiễn và thông lệ quốc tế. Hiện nay, sự khác biệt giữa “địa điểm vật lý” nơi diễn ra thủ tục trọng tài, bao gồm cả phiên điều trần và “địa điểm giải quyết tranh chấp pháp lý” (hoặc Lex Arbitri), đã bị xóa mờ bởi định nghĩa về trọng tài nước ngoài và phán quyết của trọng tài nước ngoài theo LCA.

Thực trạng này khiến các bên tham gia tranh chấp tránh việc giải quyết tranh chấp tại Việt Nam do sự thiếu hỗ trợ trong quá trình tố tụng trọng tài. Hơn nữa, phán quyết sau khi được tuyên cũng có thể khó được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam.

Bố cục:

1. Quy định hiện hành của pháp luật trọng tài Việt Nam về quốc tịch phán quyết trọng tài

- Điều 3.11 Luật Trọng Tài Thương Mại 2010 (“Luật TTTM”), trọng tài nước ngoài được định nghĩa là *“trọng tài thành lập theo quy định của pháp luật trọng tài nước ngoài do các bên thỏa thuận lựa chọn để tiến hành giải quyết tranh chấp ở ngoài hoặc trong lãnh thổ Việt Nam.”*
- Điều 3.8 của Luật TTTM định nghĩa địa điểm giải quyết tranh chấp như sau: *“Địa điểm giải quyết tranh chấp là nơi Hội đồng trọng tài tiến hành giải quyết tranh chấp theo sự thỏa thuận lựa chọn của các bên hoặc do Hội đồng trọng tài quyết định nếu các bên không có thỏa thuận. Nếu địa điểm giải quyết tranh chấp được tiến hành trên lãnh thổ Việt Nam thì phán quyết phải được coi là tuyên tại Việt Nam mà không phụ thuộc vào nơi Hội đồng trọng tài tiến hành phiên họp để ra phán quyết đó.”*

2. Thực tiễn của Tòa án Việt Nam về quốc tịch phán quyết trọng tài

Case study

- Quyết định số 11/2019/QĐ-PQTT ngày 11/9/2019 Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội đã hủy Phán quyết trọng tài của VIAC ngày 10/4/2019.
- Tại Quyết định số 1499/2012/KDTM-QĐ ngày 28/9/2012, Tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định tuyên Hội đồng trọng tài Quốc tế ICC của vụ kiện ICC số 18158/CYK không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa công ty Obayashi (Nhật Bản) và Ủy ban Nhân dân thành phố H.

3. Đề xuất sửa đổi một số quy định pháp luật trong Luật Trọng Tài Thương Mại 2010 liên quan đến quốc tịch phán quyết trọng tài

Bài phân tích pháp lý chuyên sâu đề xuất sửa đổi một số quy định về định nghĩa “Địa điểm giải quyết tranh chấp”, “Trọng tài nước ngoài”, “Phán quyết trọng tài nước ngoài” và “Địa điểm giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài” được quy định lần lượt tại Điều 3.8; 3.11; 3.12 và Điều 11 của Luật TTTM.

Bài phân tích pháp lý chuyên sâu này do Luật sư sáng lập của chúng tôi – Ông Tony Nguyen biên soạn, đã được giới thiệu trên “Tạp Chí Điện Tử Pháp Lý” của Viện Khoa học Pháp lý và Kinh doanh Quốc tế (IBLA), Hội Luật gia Việt Nam.

Toàn văn phân tích pháp lý có thể tham khảo tại: <https://phaply.net.vn/xac-dinh-quoc-tich-phan-quyet-trong-tai-quoc-te-bat-cap-va-gop-y-hoan-thien-a257601.html>



KHÁI NIỆM TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI VÀ ĐỊA ĐIỂM GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP – BẤT CẬP TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH LUẬT TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI VÀ ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN

Nguyễn Trung Nam, Luật sư sáng lập và cấp cao của EPLegal Limited

1. Quy định hiện hành của pháp luật trọng tài Việt Nam về quốc tịch phán quyết trọng tài

Trong thông lệ quốc tế, việc xác định địa điểm giải quyết tranh chấp (“*seat of arbitration*”) rất quan trọng, bởi nó sẽ xác định **Lex Arbitri**, nghĩa là pháp luật áp dụng cho quá trình tố tụng trọng tài, tòa án có thẩm quyền can thiệp hoặc hỗ trợ quá trình tố tụng trọng tài, cũng như tòa án có thẩm quyền để xem xét hủy phán quyết trọng tài. Trong pháp luật của hầu hết các quốc gia trên thế giới cũng như theo quan điểm tiếp cận của Luật mẫu UNCITRAL, một phán quyết sẽ được xem là được ban hành tại nơi có địa điểm giải quyết tranh chấp, bất kể trên thực tế nó được ký ở đâu hay các quy tắc tố tụng trọng tài là của tổ chức nào.

Ở Việt Nam, việc xác định quốc tịch của phán quyết trọng tài nước ngoài là một vấn đề gây ra nhiều bất cập bởi sự khác biệt của quy định pháp luật cũng như thực tiễn so với thực tiễn quốc tế. Tại Điều 3.11 Luật Trọng Tài Thương Mại 2010 (“**Luật TTTM**”), trọng tài nước ngoài được định nghĩa là “*trọng tài thành lập theo quy định của pháp luật trọng tài nước ngoài do các bên thỏa thuận lựa chọn để tiến hành giải quyết tranh chấp ở ngoài hoặc trong lãnh thổ Việt Nam.*” Theo đó, phán quyết của trọng tài nước ngoài là phán quyết do trọng tài nước ngoài tuyên ở ngoài lãnh thổ Việt Nam hoặc ở trong lãnh thổ Việt Nam để giải quyết tranh chấp do các bên thỏa thuận lựa chọn.¹ Mặt khác, Điều 3.8 của Luật TTTM định nghĩa *địa điểm giải quyết tranh chấp* như sau:

“Địa điểm giải quyết tranh chấp là nơi Hội đồng trọng tài tiến hành giải quyết tranh chấp theo sự thỏa thuận lựa chọn của các bên hoặc do Hội đồng trọng tài quyết định nếu các bên không có thỏa thuận. Nếu địa điểm giải quyết tranh chấp được tiến hành trên lãnh thổ Việt Nam thì phán quyết phải được coi là tuyên tại Việt Nam mà không phụ thuộc vào nơi Hội đồng trọng tài tiến hành phiên họp để ra phán quyết đó.”

Định nghĩa ở trên không làm rõ sự khác biệt giữa “*địa điểm vật lý*”, tức là nơi diễn ra các hoạt động tố tụng trọng tài, bao gồm cả việc tiến hành phiên xét xử, với “*địa điểm giải quyết tranh chấp pháp lý*” (hay *Lex arbitri*). Tuy không có sự phân biệt rõ ràng, trong ngôn ngữ diễn giải của Điều 3.8 đã có hàm ý rằng “*địa điểm giải quyết tranh chấp*” có thể khác với nơi Hội đồng trọng tài tiến hành phiên họp giải quyết tranh chấp. Đáng tiếc là sự phân biệt này đã bị xóa nhòa bởi định nghĩa trọng tài nước ngoài và phán quyết trọng tài nước ngoài theo Luật TTTM. Chính sự lẫn lộn trên khiến cho cách tiếp cận trong thực tế của Việt Nam về quốc tịch phán quyết trọng tài hiện nay khác xa với thực tiễn quốc tế.

Cụ thể, theo định nghĩa của Luật TTTM, và Bộ luật Tố tụng dân sự (“**BLTTDS 2015**”), nếu hội đồng trọng tài được các bên chọn để xử lý vụ kiện được thành lập theo pháp luật trọng tài nước ngoài, thì phán quyết được ban hành bởi hội đồng trọng tài đó sẽ được xem là phán quyết trọng tài nước ngoài, bất kể là địa điểm nơi phán quyết được tuyên ở trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam. “*Pháp luật trọng tài nước ngoài*” được các tòa án tại Việt Nam diễn giải bao gồm cả các bộ nguyên tắc trọng tài của các tổ chức trọng tài nước ngoài như ICC, UNCITRAL hay SCMA. Theo đó, một phán quyết của hội đồng trọng tài được thành lập theo quy tắc trọng tài của ICC hoặc UNCITRAL, dù có địa điểm giải quyết tranh chấp tại Việt Nam, sẽ được coi là phán quyết trọng tài nước ngoài. Cách tiếp cận này

¹ Điều 3.12, Luật Trọng Tài Thương Mại 2010.

không phù hợp với Luật Mẫu của UNCITRAL (“**Luật Mẫu**”) hoặc Công ước New York 1958, theo đó phán quyết trọng tài trong nước hay nước ngoài được phân biệt theo địa điểm pháp lý nơi giải quyết tranh chấp.² Quy định này cũng được ghi nhận tại bởi luật pháp nhiều quốc gia, đơn cử như Luật Anh³ hoặc Singapore, Hàn Quốc (các quốc gia áp dụng Luật Mẫu).

Hiện đã có tình trạng nhiều phán quyết ICC, UNCITRAL có địa điểm giải quyết tranh chấp tại Việt Nam nhưng bị xem xét là phán quyết trọng tài nước ngoài. Bên tranh chấp phải thực hiện thủ tục hợp thức hóa lãnh sự tại một quốc gia thứ ba (như Singapore) thông qua văn phòng của tổ chức trọng tài tại quốc gia đó, sau đó đưa về Việt Nam để xin thi hành như một phán quyết trọng tài nước ngoài. Trong khi đó pháp luật Singapore (cũng như bất kỳ quốc gia nào trên thế giới) đều không thừa nhận phán quyết này là phán quyết trọng tài trong nước của họ vì địa điểm giải quyết tranh chấp nằm ở Việt Nam. Nói cách khác phán quyết này sẽ không có quốc tịch và các bên sẽ không có được sự hỗ trợ của tòa án cũng như hệ thống pháp luật của Việt Nam đối với quá trình tố tụng trọng tài. Tình trạng này sẽ dẫn tới việc các bên tranh chấp không muốn đưa tranh chấp về Việt Nam để giải quyết, vì quá trình tố tụng trọng tài không được hỗ trợ, và phán quyết sau khi ban hành sẽ không quốc tịch và khó công nhận cũng như thi hành tại Việt Nam.

2. Thực tiễn của Tòa án Việt Nam về quốc tịch phán quyết trọng tài

Tại Quyết định số 11/2019/QĐ-PQTT ngày 11/9/2019 (“**Quyết định 11**”),⁴ Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội (“**TAND Hà Nội**”) đã hủy Phán quyết trọng tài ngày 10/4/2019 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (“**VIAC**”) liên quan đến tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng cung cấp thiết kế và xây dựng dự án thủy điện tại Việt Nam (“**Hợp đồng**”) giữa Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (“**VSH**”) và tổ hợp nhà thầu Trung Quốc. Hợp đồng không thỏa thuận cụ thể địa điểm giải quyết của trọng tài, nhưng sau đó các bên đã đồng ý thỏa thuận đề xuất địa điểm giải quyết tranh chấp tại Hà Nội, Việt Nam với quy tắc tố tụng là VIAC. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết tranh chấp, VSH đã khởi kiện hai trọng tài viên của hội đồng trọng tài (“**HĐTT**”) ra TAND Hà Nội, nên HĐTT đã quyết định tiến hành phiên họp giải quyết tranh chấp tại Osaka, Nhật Bản để ban hành Phán quyết. Trong vụ kiện này, một trong những lý do hủy phán quyết là bởi các bên đã có thỏa thuận về nơi giải quyết tranh chấp là Hà Nội, nhưng HĐTT đã tổ chức phiên xét xử tại Osaka và vì thế bị xem là trái với thỏa thuận các bên. Theo tác giả, trong trường hợp này đã có sự nhầm lẫn giữa hai khái niệm địa điểm giải quyết tranh chấp và địa điểm vật lý nơi tiến hành phiên xét xử. Các bên đã có sự thỏa thuận về địa điểm giải quyết tranh chấp ở Hà Nội (như định nghĩa tại Điều 3.8 Luật TTTM) nhưng không đồng nghĩa với việc họ thỏa thuận địa điểm vật lý để tiến hành phiên xét xử tại Hà Nội. Vì vậy, việc HĐTT tổ chức tiến hành phiên xét xử tại Osaka không vi phạm thỏa thuận của các bên về địa điểm giải quyết tranh chấp. Trong bối cảnh của sự phát triển hình thức trọng tài trực tuyến sau covid-19, rất nhiều phiên xét xử trọng tài đã và đang được tiến hành qua mạng internet, rất khó xác định được đâu là địa điểm vật lý diễn ra phiên giải quyết tranh chấp. Vì vậy, việc phân biệt rõ hai khái niệm này càng cấp thiết để tránh những sự nhầm lẫn như trên.

²James Hope, ‘Awards: Form, Content, Effect’ (Global Arbitration Review, 2021) <<https://globalarbitrationreview.com/guide/the-guide-challenging-and-enforcing-arbitration-awards/2nd-edition/article/awards-form-content-effect>> truy cập ngày 15/11/2023.

³ Điều 100 thuộc Chương III của Đạo Luật Trọng Tài Anh 1996 (Arbitration Act 1996) về việc công nhận và cho thi hành các phán quyết trọng tài nước ngoài đã phản ánh cách tiếp cận phù hợp với Công ước New York 1958 rằng một phán quyết sẽ được phân biệt là trong nước hay nước ngoài dựa trên nơi phán quyết được tuyên. Theo đó, một phán quyết nước ngoài sẽ được phán, theo thỏa thuận của các bên, tại lãnh thổ của một quốc gia không phải là Anh Quốc.

⁴Quyết định số 11/2019/QĐ-PQTT ngày 11/9/2019 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội, <<https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta428188t1cvn/chi-tiet-ban-an>>.

Tại Quyết định số 1499/2012/KDTM-QĐ ngày 28/9/2012 (“**Quyết định 1499**”), Tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (“**TAND HCM**”) đã ra quyết định tuyên Hội đồng trọng tài Quốc tế ICC (“**HĐTT ICC**”) của vụ kiện ICC số 18158/CYK không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa công ty Obayashi (Nhật Bản) và Ủy ban Nhân dân thành phố H liên quan đến Thỏa thuận Hợp đồng xây dựng gói thầu. Theo hợp đồng, luật nội dung áp dụng giải quyết tranh chấp là luật Việt Nam. Địa điểm trọng tài là thành phố Hồ Chí Minh. HĐTT ICC bao gồm 3 trọng tài viên với ngôn ngữ giải quyết tranh chấp bằng tiếng Anh. Tuy nhiên, tại Quyết định 1499, TAND HCM đã nhận định rằng, HĐTT ICC được thành lập theo pháp luật của nước Cộng hòa Pháp, tức thành lập theo pháp luật nước ngoài (theo Điều 3.11 Luật TTTM), do vậy kết luận là trọng tài nước ngoài mặc dù địa điểm giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là tại Việt Nam.

Vì vậy, từ Quyết định 11 và Quyết định 1499 đã phân tích phía trên, có thể hiểu rằng Việt Nam đang xác định quốc tịch của phán quyết trọng tài dựa vào “quốc tịch” của hội đồng trọng tài hoặc trung tâm trọng tài thay vì dựa vào địa điểm nơi mà phán quyết đó được ban hành, điều này là không đúng so với cách tiếp cận của Công ước New York 1958 hay thông lệ quốc tế như đã phân tích trước đó. Đây là một ví dụ rõ ràng của việc phán quyết dù có địa điểm trọng tài tại Việt Nam, nhưng lại không mang “quốc tịch” Việt Nam, và không có bất kỳ quốc tịch nào. Bên muốn phản đối bất kỳ nội dung nào của quá trình tố tụng trọng tài sẽ không thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ tòa án của bất kỳ quốc gia nào, và bên muốn hủy phán quyết trọng tài cũng không thể hủy vì không tìm được tòa án có thẩm quyền!

3. Đề xuất sửa đổi một số quy định pháp luật trong Luật Trọng Tài Thương Mại 2010 liên quan đến quốc tịch phán quyết trọng tài

Tóm lại, việc phân biệt trọng tài Việt Nam hay trọng tài nước ngoài cần được xác lập dựa theo tiêu chí của Lex Arbitri, tức là địa điểm giải quyết tranh chấp, để xác định quá trình tố tụng trọng tài diễn ra tại lãnh thổ quốc gia nào, cũng như quốc tịch của phán quyết trọng tài. Đây là một vấn đề rất quan trọng liên quan đến việc công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam theo Công ước New York 1958 mà Việt Nam là thành viên.

Từ những vấn đề nêu trên, tác giả đề xuất sửa đổi một số quy định về định nghĩa “Địa điểm giải quyết tranh chấp”, “Trọng tài nước ngoài”, “Phán quyết trọng tài nước ngoài” và “Địa điểm giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài” được quy định lần lượt tại Điều 3.8; 3.11; 3.12 và Điều 11 của Luật TTTM, cụ thể:

Thứ nhất, đối với khái niệm “Địa điểm giải quyết tranh chấp” Điều 3.8 Luật TTTM. Tác giả đề xuất sửa đổi như sau “Địa điểm giải quyết tranh chấp là địa điểm pháp lý nơi Hội đồng trọng tài tiến hành giải quyết tranh chấp theo sự thỏa thuận lựa chọn của các bên hoặc do Hội đồng trọng tài quyết định nếu các bên không có thỏa thuận. Nếu địa điểm giải quyết tranh chấp được tiến hành trên lãnh thổ Việt Nam thì phán quyết phải được coi là tuyên tại Việt Nam mà không phụ thuộc vào nơi Hội đồng trọng tài tiến hành phiên để ra phán quyết đó”.

Thứ hai, đối với khái niệm “Trọng tài nước ngoài” Điều 3.11 Luật TTTM. Tác giả đề xuất sửa đổi như sau “Trọng tài nước ngoài là Trọng tài có địa điểm giải quyết tranh chấp ở ngoài lãnh thổ Việt Nam”.

Thứ ba, đối với khái niệm “Phán quyết trọng tài nước ngoài” Điều 3.12 Luật TTTM. Tác giả đề xuất sửa đổi như sau “Phán quyết của trọng tài nước ngoài là phán quyết do Trọng tài nước ngoài tuyên”.

Thứ tư, đối với quy định “Địa điểm giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài” Điều 11 Luật TTTM. Tác giả đề xuất sửa đổi như sau:

“1. Các bên có quyền thoả thuận địa điểm giải quyết tranh chấp (ở trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam); trường hợp không có thoả thuận thì Hội đồng trọng tài quyết định;

2. Trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác, Hội đồng trọng tài có thể tiến hành phiên họp giải quyết tranh chấp tại địa điểm và cách thức được xem là thích hợp cho việc trao đổi ý kiến giữa các thành viên của Hội đồng trọng tài, việc lấy lời khai của người làm chứng, tham vấn ý kiến các chuyên gia hoặc tiến hành việc giám định hàng hoá, tài sản hoặc tài liệu khác, mà không làm ảnh hưởng tới địa điểm giải quyết tranh chấp”.

Những đề xuất trên theo tác giả sẽ giúp giải quyết chính xác và toàn vẹn vấn đề pháp luật và thực tiễn Việt Nam đang gặp phải về vấn đề xác định địa điểm giải quyết tranh chấp, phân biệt nó với nơi tiến hành phiên xét xử, cũng như cách thức xác định quốc tịch phán quyết.



Ho Chi Minh

311-i9, Street No7, Quarter 1, An Phu Ward, Thu
Duc City, HCMC, Vietnam
Tel: +84-28-38232648
Fax: +84-28-38232657
Email: info@eplegal.com

Ha Noi

Suite 02B, Floor 3A, Horison Tower, 40 Cat Linh Street,
Cat Linh Ward, Dong Da District, Ha Noi, Vietnam
Tel: +84-24-73045679
Email: hanoi@eplegal.com

Da Nang

K338/14 Hoang Dieu St., Binh Hien Ward,
Hai Chau District, Da Nang, Vietnam
Tel: +84-96-9510543
Email: danang@eplegal.com

Birmingham City (UK Office)

194 Alcester Street, Birmingham, B12 0NQ, UK
Tel: +44-121-778-1188
Fax: +44-121-771-3028
Email: office@eplegal.uk